

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2023-2024
Số 01 : THPT Đa Phúc

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Số hiệu phòng thi môn					Ký xác nhận
							Văn	Toán	KHT N	NN	KHX H	
1	90326	Nguyễn Linh	Anh	07/09/2006	12D7	THPT Đa Phúc	14	14		14	14	
2	90327	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	29/06/2006	12D7	THPT Đa Phúc	14	14		14	14	
3	90328	Nguyễn Vy Thảo	Anh	30/05/2006	12D7	THPT Đa Phúc	14	14		14	14	
4	90329	Quách Lan	Anh	05/07/2006	12D7	THPT Đa Phúc	14	14		14	14	
5	90338	Nguyễn Thùy	Châm	17/01/2006	12D7	THPT Đa Phúc	15	15		15	15	
6	90349	Trần Văn	Công	29/01/2006	12D7	THPT Đa Phúc	15	15		15	15	
7	90354	Nguyễn Chí	Cường	18/09/2006	12D7	THPT Đa Phúc	15	15		15	16	
8	90368	Trần Văn	Dũng	05/12/2006	12D7	THPT Đa Phúc	16	16		16	16	
9	90386	Nguyễn Hương	Giang	24/07/2006	12D7	THPT Đa Phúc	17	17		17	17	
10	90395	Lưu Quang	Hải	04/06/2006	12D7	THPT Đa Phúc	17	17		17	17	
11	90396	Nguyễn Ngọc	Hải	24/01/2006	12D7	THPT Đa Phúc	17	17		17	17	
12	90402	Trần Hồng	Hạnh	01/10/2006	12D7	THPT Đa Phúc	17	17		17	18	
13	90407	Nguyễn Đào Thu	Hiền	19/04/2006	12D7	THPT Đa Phúc	17	17		17	18	
14	90408	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	05/02/2006	12D7	THPT Đa Phúc	17	17		17	18	
15	90409	Phạm Thị Ngọc	Hiền	28/06/2006	12D7	THPT Đa Phúc	18	18		18	18	
16	90412	Đỗ Thanh	Hoa	18/11/2006	12D7	THPT Đa Phúc	18	18		18	18	
17	90415	Nguyễn Thị Thu	Hoài	30/09/2006	12D7	THPT Đa Phúc	18	18		18	18	
18	90418	Lê	Hoàng	21/06/2006	12D7	THPT Đa Phúc	18	18		18	18	
19	90419	Nguyễn Minh	Hoàng	06/05/2006	12D7	THPT Đa Phúc	18	18		18	18	
20	90435	Trịnh Trần Thu	Hương	02/11/2006	12D7	THPT Đa Phúc	19	19		19	19	
21	90444	Đàm Đình	Huy	12/10/2006	12D7	THPT Đa Phúc	19	19		19	19	
22	90445	Ngô Quang	Huy	03/10/2006	12D7	THPT Đa Phúc	19	19		19	19	
23	90450	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	04/10/2006	12D7	THPT Đa Phúc	19	19		19	20	
24	90456	Trần Trí	Kiên	17/12/2006	12D7	THPT Đa Phúc	19	19		19	20	
25	90461	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	30/03/2006	12D7	THPT Đa Phúc	20	20		20	20	
26	90463	Nguyễn Thị	Liên	13/09/2006	12D7	THPT Đa Phúc	20	20		20	20	
27	90485	Đầu Tuấn	Linh	04/01/2006	12D7	THPT Đa Phúc	21	21		21	21	
28	90486	Đỗ Thị Thùy	Linh	11/04/2006	12D7	THPT Đa Phúc	21	21		21	21	
29	90487	Lê Thị Phương	Linh	17/11/2006	12D7	THPT Đa Phúc	21	21		21	21	
30	90488	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	27/09/2006	12D7	THPT Đa Phúc	21	21		21	21	
31	90498	Nguyễn Quỳnh	Mai	15/11/2006	12D7	THPT Đa Phúc	21	21		21	22	
32	90506	Nguyễn Tiến	Minh	15/10/2006	12D7	THPT Đa Phúc	22	22		22	22	
33	90507	Phạm Lê Hoàng	Minh	27/10/2003	12D7	THPT Đa Phúc	22	22		22	22	
34	90532	Nguyễn Hồng	Ngọc	14/10/2006	12D7	THPT Đa Phúc	23	23		23	23	
35	90547	Nguyễn Nam	Phong	02/09/2006	12D7	THPT Đa Phúc	23	23		23	24	

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Số hiệu phòng thi môn					Ký xác nhận
							Văn	Toán	KHT N	NN	KHX H	
36	90554	Nguyễn Ngọc	Phương	21/10/2006	12D7	THPT Đa Phúc	24	24		24	24	
37	90559	Lê Minh	Quân	08/12/2006	12D7	THPT Đa Phúc	24	24		24	24	
38	90570	Phạm Duy	Thái	19/01/2006	12D7	THPT Đa Phúc	24	24		24	25	
39	90592	Đình Phương	Thảo	13/08/2006	12D7	THPT Đa Phúc	25	25		25	25	
40	90593	Phan Phương	Thảo	09/06/2006	12D7	THPT Đa Phúc	25	25		25	25	
41	90630	Nguyễn Huyền	Trang	15/08/2006	12D7	THPT Đa Phúc	27	27		27	27	
42	90631	Nguyễn Quỳnh	Trang	16/09/2006	12D7	THPT Đa Phúc	27	27		27	27	
43	90632	Nguyễn Thị Huyền	Trang	09/02/2006	12D7	THPT Đa Phúc	27	27		27	27	
44	90633	Trần Thị Thu	Trang	16/01/2006	12D7	THPT Đa Phúc	27	27		27	27	
45	90665	Nguyễn Hoàng	Vũ	13/01/2006	12D7	THPT Đa Phúc	28	28		28	28	
46	90669	Nguyễn Thị Hương	Xuân	17/03/2006	12D7	THPT Đa Phúc	28	28		28	29	
47	90674	Lê Khánh	Duy	08/10/2005	12D7	THPT Đa Phúc	29	29		29	29	